**THUYẾT MINH**

**Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

**1. Sự cần thiết và sở cứ pháp lý xây dựng văn bản**

Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện (VTĐ) quốc gia là sở cứ pháp lý quan trọng trong việc quản lý tài nguyên tần số. Đây cũng là sở cứ pháp lý để xây dựng các quy hoạch tần số chi tiết như quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số. Theo Luật tần số vô tuyến điện (tại điều 11) đã quy định Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.

Ngày 21/11/2013 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 71/2013/ QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia. Quy hoạch được ban hành phù hợp với Thể lệ vô tuyến thế giới (sửa đổi sau Hội nghị vô tuyến thế giới WRC-12) và đáp ứng nhu cầu sử dụng tần số vô tuyến điện tại Việt Nam. Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ra đời đã góp phần thúc đẩy phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực thông tin vô tuyến điện và định hướng cho việc sử dụng thiết bị vô tuyến điện của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, đáp ứng các nhu cầu về thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Ngày 17/01/2017 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg đã sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia trên cơ sở các sửa đổi, bổ sung của Thể lệ vô tuyến điện do Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) ban hành năm 2016 và nhu cầu phát triển của thông tin vô tuyến trong nước.

Hội nghị vô tuyến thế giới năm 2019 (WRC-19) diễn ra vào tháng 11/2019 đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thể lệ vô tuyến điện. Tại Việt Nam, trong thời gian qua đã có những thay đổi và nhu cầu mới về sử dụng tần số vô tuyến điện cho các nghiệp vụ di động (IMT), phát thanh truyền hình, hàng không, hàng hải, vệ tinh và một số nghiệp vụ vô tuyến điện khác. Trên cơ sở đó, để đảm bảo tuân thủ quy định của quốc tế tại Thể lệ vô tuyến điện - một phần công ước của Liên minh Viễn thông quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và đáp ứng nhu cầu mới về sử dụng tần số vô tuyến điện đặt ra trong nước, cần phải sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.

Ngày 03/11/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 163/NQ-CP về việc phê duyệt Văn kiện sửa đổi Thể lệ Thông tin Vô tuyến Thế giới 2019 của Liên minh Viễn thông Quốc tế và các tuyên bố bảo lưu của Việt Nam được ký tại Hội nghị Thông tin Vô tuyến Thế giới 2019.

Như vậy, việc xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/ QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia là hết sức cần thiết, nhằm phù hợp với các quy định mới của quốc tế và đáp ứng nhu cầu phát triển thông tin vô tuyến của Việt Nam.

**2. Kết quả Hội nghị vô tuyến thế giới 2019**

Hội nghị vô tuyến thế giới WRC-19 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thể lệ vô tuyến điện thế giới. Trong đó nội dung liên quan và tác động tới Quy hoạch phổ của mỗi quốc gia là nội dung sửa đổi, bổ sung Bảng phân chia tần số cho các nghiệp vụ VTĐ tại 03 Khu vực và các nội dung liên quan; sửa đổi, bổ sung, xóa bỏ một số chú thích của Liên minh viễn thông quốc tế về điều kiện sử dụng đối với các nghiệp vụ VTĐ ở từng băng tần. Việt Nam thuộc Khu vực 3 của Liên minh viễn thông quốc tế nên chịu tác động của việc sửa đổi, bổ sung những nội dung liên quan tới Khu vực 3 và những vấn đề liên quan toàn cầu.

Theo kết quả Hội nghị vô tuyến thế giới WRC-19, các nội dung sửa đổi bổ sung có liên quan tới Khu vực 3 gồm:

- Xem xét sửa đổi, bổ sung phân chia cho các nghiệp vụ vô tuyến điện đối với 18 băng tần;

- Sửa đổi 60 chú thích;

- Bổ sung mới 26 chú thích;

- Bãi bỏ 6 chú thích.

**3. Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/ QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg**

Căn cứ kết quả sửa đổi, bổ sung Thể lệ vô tuyến điện sau Hội nghị WRC-19 và nhu cầu thực tế sử dụng tần số của Việt Nam, Cục Tần số vô tuyến điện đề xuất sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia về Bảng phân chia tần số theo các nghiệp vụ bao gồm các nội dung:

- Cập nhật sửa đổi Bảng phân chia tần số theo nghiệp vụ của Khu vực 3 theo kết quả Hội nghị vô tuyến thế giới WRC-19.

- Cập nhật sửa đổi Bảng phân chia tần số theo nghiệp vụ của Việt Nam theo Khu vực 3 và nhu cầu sử dụng thực tế của Việt Nam.

b) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia về các chú thích của Việt Nam: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số chú thích của Việt Nam liên quan tới quy định điều kiện sử dụng tần số theo nhu cầu của Việt Nam, xu hướng phát triển quốc tế và phù hợp với Khu vực 3.

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia về các chú thích của Liên minh viễn thông quốc tế: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các chú thích của Liên minh viễn thông quốc tế quy định cho Khu vực 3 theo kết quả Hội nghị vô tuyến thế giới 2019.

*Nội dung chi tiết tại Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung* *Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg trình kèm theo Phiếu trình.*

**4. Một số nội dung chính được sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia**

**4.1. Sửa đổi, bổ sung theo kết quả Hội nghị vô tuyến thế giới WRC-19 có liên quan đến Khu vực 3 và Việt Nam**

**a) Quy hoạch băng tần mới cho hệ thống thông tin di động IMT**

Tại Hội nghị vô tuyến thế giới WRC-19 đã xem xét đối với một số băng tần dành cho hệ thống thông tin di động IMT. Kết quả Hội nghị, có băng tần đã được xác định cho IMT trên phạm vi toàn cầu, một số băng tần được xác định sử dụng cho IMT tại một số quốc gia. Căn cứ kết quả Hội nghị WRC-19 và nhu cầu thực tế tại Việt Nam, đề xuất xem xét một số băng tần liên quan tới hệ thống IMT bao gồm: 24,25-27,5 GHz, 37-43,5 MHz, 45,5-47 GHz, 47,2-48,2 GHz, 66-71 GHz. Đây là những băng tần hiện đang chưa được sử dụng nhiều tại Việt Nam cho các hệ thống VTĐ khác và đã được xác định cho IMT trên phạm vi toàn cầu cũng như tại một số quốc gia. Việc sớm có định hướng quy hoạch, sử dụng tần số VTĐ hiện có là hết sức quan trọng, đảm bảo tài nguyên tần số phục vụ phát triển vô tuyến băng rộng tại Việt Nam trong tương lai. Đề xuất bổ sung quy định liên quan (chú thích VTN24 trong phụ lục 2 kèm theo) để xác định sử dụng các băng tần này cho hệ thống IMT.

**b) Quy hoạch băng tần cho hệ thống Phát tin an toàn hàng hải kỹ thuật số (NAVDAT)**

WRC-19 đã quy hoạch cho NAVDAT hoạt động trong các băng tần thuộc nghiệp vụ Di động hàng hải, cụ thể các băng tần: 495-505 kHz cho hệ thống NAVDAT quốc tế, ngoài ra các băng tần 415-495 kHz, 505-526,5 kHz, 4221-4231 kHz, 6332,5-6342,5 kHz, 8438-8448 kHz, 12658,5-12668,5 kHz, 16904,5-16914,5 kHz và 22445,5-22455,5 kHz cũng được sử dụng cho NAVDAT. Đề xuất bổ sung quy định của Việt Nam (chú thích VTN25 trong phụ lục 2 kèm theo) để quy hoạch các băng tần cho NAVDAT đồng thời bổ sung các băng tần này vào Thông tư 19/2013/TT-BTTTT.

**c) Quy hoạch tần số cho thiết bị Hàng hải hoạt động độc lập (AMRD)**

WRC-19 đã quy hoạch cho AMRD hoạt động trong các băng tần VHF thuộc nghiệp vụ Di động hàng hải (Phụ lục 18 của Thể lệ thông tin VTĐ). Các thiết bị AMRD được sử dụng các tần số 156,525 MHz; 161,975 MHz; 162,025 MHz cho thiết bị AMRD nhóm A (AMRD Group A) và tần số 160,9 MHz cho thiết bị AMRD nhóm B (AMRD Group B). Việt Nam đã có thiết bị AMRD hoạt động từ trước khi được ITU định nghĩa và quy hoạch, trong đó có một số thiết bị hoạt động không đúng tần số hoặc mục đích theo quy định của WRC-19. Đề xuất bổ sung quy định của Việt Nam (chú thích VTN26 trong phụ lục 2 kèm theo) để quy hoạch các tần số cho AMRD.

**d) Các băng tần mới trên 275 GHz được bổ sung quy hoạch vào Thể lệ vô tuyến điện**

WRC-19 đã quy hoạch (Chú thích 5.564A) 7 băng tần trong dải 275-450 GHz cho nghiệp vụ Di động mặt đất và Cố định để sử dụng cho các hệ thống truyền dẫn tốc độ cực cao (tốc độ truyền dẫn trên 100 Gb/s), cụ thể:

- Các băng tần 275-296 GHz, 306-313 GHz, 318-333 GHz và 356-450 GHz được xác định để triển khai các ứng dụng thuộc nghiệp vụ Cố định và Di động mặt đất, không cần các điều kiện cụ thể để bảo vệ các ứng dụng trong nghiệp vụ Thăm dò trái đất qua vệ tinh (thụ động).

- Các băng tần 296-306 GHz, 313-318 GHz và 333-356 GHz có thể chỉ được sử dụng trong các ứng dụng thuộc nghiệp vụ Cố định và Di động mặt đất khi đảm bảo các điều kiện cụ thể để bảo vệ các ứng dụng thuộc nghiệp vụ Thăm dò trái đất qua vệ tinh (thụ động) được xác định phù hợp với Nghị quyết 731 (Phiên bản WRC-19).

Đề xuất bổ sung nghiệp vụ Di động mặt đất và Cố định vào Bảng phân chia phổ tần số của Việt Nam.

**đ) Quy hoạch băng tần Ka cho hệ thống Kết nối tàu bay, tàu biển qua vệ tinh (ESIM)**

WRC-19 bổ sung Chú thích 5.517A quy định hệ thống ESIM hoạt động trong các băng tần 17,7-19,7 GHz, 27,5-29,5 GHz đã quy hoạch cho nghiệp vụ Cố định qua vệ tinh theo điều kiện quy định tại Nghị quyết 169. Việt Nam đã có hồ sơ vệ tinh sử dụng băng tần Ka. Đề xuất bổ sung Chú thích 5.517A để quy hoạch các băng tần cho ESIM, đồng thời xem xét việc sử dụng băng tần 27,5-29,5 GHz cho IMT sau năm 2023

**e) Quy định điều kiện sử dụng thiết bị Wi-Fi trong băng tần 5150-5250 MHz**

WRC-19 đã sửa đổi Chú thích 5.446A bổ sung quy định đối với Wi-Fi/WLAN trong băng tần 5150-5250 MHz để cho phép sử dụng bên trong tàu hỏa và ô tô thay vì chỉ sử dụng trong nhà như trước đây. Ngoài ra Wi-Fi/WLAN có thể được sử dụng ngoài trời với các yêu cầu kỹ thuật rất chặt chẽ để bảo vệ các hệ thống thông tin vệ tinh. Đề xuất sửa đổi Chú thích VTN14 (trong phụ lục 2 kèm theo) và Thông tư số 18/2018/TT-BTTTT về thiết bị VTĐ được miễn giấy phép theo hướng bổ sung quy định điều kiện sử dụng Wi-Fi/WLAN trong băng tần 5150-5250 MHz.

**4.2. Rà soát, cập nhật các quy định của Việt Nam (chú thích VTN)**

**a) Chú thích VTN3A**

Chú thích VTN3A đang quy định “*Không triển khai hệ thống truyền thanh không dây trên băng tần 87-108 MHz*” do băng tần này được quy hoạch cho phát thanh FM, tuy nhiên hiện nay vẫn đang có nhu cầu sử dụng truyền thanh không dây trên băng tần này. Đề xuất giữ nguyên quy định của VTN3A do mật độ sử dụng của các đài phát thanh FM trong băng tần 87-108 MHz đã khá cao, ngoài ra theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020, truyền thanh không dây ứng dụng CNTT đang được thúc đẩy để dần thay thế truyền thanh không truyền thống.

**b) Chú thích VTN4**

VTN4 quy định “*Tại Tam Đảo, máy phát hình của Đài THVN được phép duy trì sử dụng tần số kênh 3 theo tiêu chuẩn PAL D/K OIRT và phải ngừng phát sóng theo kế hoạch số hóa cuả Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*”. Theo thực tế triển khai đề án số hóa truyền hình, kênh 3 đã được tắt vào ngày 14/08/2017, vì vậy đề xuất bãi bỏ chú thích VTN4.

**c) Chú thích VTN5B, VTN5C**

Đang có mâu thuẫn giữa Chú thích VTN5B và VTN5C về quy định sử dụng băng tần 156-156,4875 MHz, đồng thời băng tần của hệ thống vô tuyến định vị quy định tại VTN5C không phù hợp với Chú thích 5.225A. Do đó, băng tần VHF hàng hải bị thu hẹp lại (giảm 20 kênh so với quy định quốc tế tại Thể lệ vô tuyến điện-2020 Phụ lục 18 Thể lệ thông tin VTĐ), gây ảnh hưởng trực tiếp đến tần số dành cho đài bờ hàng hải trong nước và khó khăn khi tàu vào cảng quốc tế. Đề xuất sửa đổi chú thích VTN5C (trong phụ lục 2 kèm theo) cho thống nhất và phù hợp thực tế sử dụng (Radar của Việt Nam hoạt động theo 5.225A).

**d) Chú thích VTN6A**

VTN6A quy hoạch băng tần 450-470 MHz cho IMT, các hệ thống khác được sử dụng tạm thời đến hết ngày 31/12/2022 và phải chuyển đổi theo thông báo của Bộ TTTT (nội dung này được quy định từ năm 2009 đến nay theo các Quyết định 125/2009/QĐ-TTg, 71/2013/QĐ-TTg, 02/2017/QĐ-TTg). EVNTelecom được cấp phép cho IMT nhưng sử dụng không hiệu quả, sau khi Viettel tiếp nhận lại thì đến năm 2014 đã trả lại băng tần này và đến nay chưa có đơn vị nào có nhu cầu sử dụng băng tần này. Trong khi đó các hệ thống thông tin vô tuyến điện băng hẹp vẫn đang có nhu cầu sử dụng phục vụ mục đích phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời một phần băng tần này đã được phân bổ cho mục đích ANQP (theo Quyết định 29/2015/QĐ-TTg). Đề xuất đánh giá lại nhu cầu sử dụng băng tần này cho IMT để xem xét sửa đổi hoặc bãi bỏ VTN6A.

**đ) Chú thích VTN7**

VTN7 quy định hệ thống truyền hình mặt đất được sử dụng băng tần 694-806 MHz đến hết năm 2020, đồng thời băng tần 694-806 MHz đã được quy hoạch cho IMT tại Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT. Đề xuất sửa đổi VTN7 (trong phụ lục 2 kèm theo) theo lộ trình số hóa truyền hình, quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho IMT.

**e) Chú thích VTN8**

VTN8 quy hoạch các băng tần 806-845 MHz, 851-915 MHz, 925-960 MHz cho IMT, trong đó các băng tần 806-821 MHz, 851-866 MHz được tiếp tục sử dụng cho các hệ thống phục vụ mục đích an ninh đến khi có hệ thống thay thế. Hiện nay nhu cầu sử dụng các băng tần 850/900 MHz cho IMT ngày càng tăng, đồng thời cần dồn dịch tần số của các hệ thống ANQP để hoạt động ổn định, tránh can nhiễu và có thể xem xét quy hoạch băng tần 800 MHz cho IMT (791-821 MHz, 832-862 MHz). Đề xuất xem xét sửa đổi VTN8 (trong phụ lục 2 kèm theo) để có cơ sở xây dựng mới quy hoạch băng tần 800 MHz cho IMT

**g) Chú thích VTN16**

VTN16 quy hoạch băng tần 3400-3700 MHz được ưu tiên sử dụng cho các hệ thống hoạt động trong nghiệp vụ Cố định qua vệ tinh, tuy nhiên hiện nay nhu cầu sử dụng vệ tinh đang giảm dần, Bộ TTTT chuẩn bị ban hành quy hoạch băng tần 3560-4000 MHz cho IMT. Đề xuất sửa đổi VTN16 (trong phụ lục 2 kèm theo) để thống nhất với quy hoạch băng tần 3560-4000 MHz cho IMT.

**h) Xem xét bổ sung Chú thích VTN mới định hướng quy hoạch băng tần 600 MHz cho IMT**

Thông tư 26/2013/TT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ TTTT quy hoạch sử dụng kênh tần số cho truyền hình mặt đất băng tần UHF (470-806) MHz có hiệu lực đến 31/12/2020. Hiện tại Bộ TTTT chuẩn bị ban hành Thông tư quy hoạch sử dụng kênh tần số cho truyền hình số mặt đất băng tần 470-694 MHz, trong đó có quy định giấy phép đã được cấp trong đoạn băng tần 606-694 MHz còn thời hạn hiệu lực thì được xem xét cấp phép với thời hạn không vượt quá 31/12/2028. Vì vậy cần phải đánh giá nhu cầu sử dụng băng tần 606-694 MHz cho IMT trong những năm tới để xem xét định hướng quy hoạch băng tần này cho IMT. Đề xuất xem xét bổ sung quy định của Việt Nam (Chú thích VTN27 trong phụ lục 2 kèm theo) định hướng quy hoạch băng tần này cho IMT.

***Chi tiết báo cáo thuyết minh nội dung sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia tại các phụ lục như sau:***

+ Phụ lục 1. Báo cáo thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung Bảng phân chia phổ tần số vô tuyến điện cho các nghiệp vụ tại Khoản 1 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg.

+ Phụ lục 2. Báo cáo thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định riêng của Việt Nam (các Chú thích VTN) tại Khoản 2 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg.

+ Phụ lục 3. Báo cáo thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung các chú thích của Liên minh Viễn thông quốc tế có liên quan tại Khoản 3 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg.